TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 367/2019/QĐST-HNGĐ	*Cái Bè, ngày 30 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 542/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Lê Văn N,** sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Ấp H, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Mỹ L,** sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2019,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh **Lê Văn N,** sinh năm: 1990. Địa chỉ: Ấp H, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang và Chị **Nguyễn Thị Mỹ L,** sinh năm: 1983. Địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn N và chị Nguyễn Thị Mỹ L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Tiếp tục giao 02 con chung tên Lê Văn Y, sinh ngày 03/4/2010 và Lê Văn Khánh Đ, sinh ngày 29/8/2014 cho anh N nuôi dưỡng.

Về vấn đề cấp dưỡng: Không đặt ra xem xét do anh N không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đều không có.

- Về án phí: Anh N tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002179 ngày 05/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè nên được hoàn lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Cái Bè;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

PHẠM VĂN NHỊN